Cách phân loại - quăng rác và tái chế

việt nam

· Quăng rác vào nơi quy định tập trung rác trước 8 giờ sáng của ngày thu gom rác
· Sử dụng bao rác trong hoặc có màu đục
· Giữ gìn vệ sinh nơi tập trung rác

Nơi hướng dẫn ủy ban thành phố
Yoshikawa phòng môi trường 982-9696 (rác thông thường)
trung tâm môi trường 983-2281 (rác khổ lớn)

Rác đốt được	Mỗi tuần □ □ Ngày thứ	Rác sống Sản phẩm nhựa plastic Cao su-sản phẩm bằng da Nhánh cây Chiều dài dưới 50cm Đường kính 1 nhánh không quá 10cm	●Đối với rác sống hãy loại bỏ hết nước trước khi quăng
Rác không đốt được	Tuần thứ 3 □ Ngày thứ	Các sản phẩm bằng kim loại Các loại đồ gốm sứ (chẳng hạn như d·a) Các loại thủy tinh Các loại đồ điện gia dụng cỡ nhỏ 	●Hãy ghi chữ キケン khi quăng đồ thủy tinh bị vỡ, dao… ●Đừng tháo rời từng phần các đồ điện gia dụng khi quăng
Rác độc hại	Tuần thứ 3 □ Ngày thứ	Bóng đèn điện – đèn tuýp Pin sạc Thiết bị có pin sạc gắn bên trong Cục pin Bình xịt Đồ đo nhiệt độ Bật lửa 	●Đối với bình xịt hãy quăng khi sử dụng hết ●Đối với thiết bị có pin sạc bên trong, vui lòng không tháo rời, hãy vứt nguyên cả thiết bị.
Những vật dụng có thể tái chế — Lon	Mỗi tuần □ Ngày thứ Tuần thứ 3 Ngày thứ □ và ngày lễ không thu gom	Lon chuyên đựng thức uống Lon chuyên đựng thức ăn 	●Hãy rửa sạch bên trong trước khi
Chai	Mỗi tuần □ Ngày thứ Tuần thứ 3 Ngày thứ □ và ngày lễ không thu gom	Lon chuyên đựng thức uống Lon chuyên đựng thức ăn Nắp bằng nhựa là rác đốt được. Nắp bằng kim loại là rác không đốt được. 	●Hãy rửa sạch bên trong trước khi ●Lấy nắp chai để quăng riêng
Giấy - quần áo	tuần □ tuần □ Ngày thứ	Báo (quảng cáo) Tạp chí-sách vở Thùng giấy quần áo Các loại giấy 	●Phân loại và cột bằng dây trước khi quăng ●Những loại giấy bị dơ hoặc dính dầu mỡ , giấy than, hình ảnh không tái chế được. hãy quăng vào rác đốt được.
Chai nhựa	tuần □ tuần □ Ngày thứ	Những chai nhựa có dán ký hiệu này PET ①Hãy tháo nắp và nhãn. ⇒ ②rửa sạch bên trong ⇒ ③đạp dẹp 	●Hãy rửa sạch bên trong trước khi ●Lấy nắp ra quăng và o rác đốt được ●Tháo nhãn dán trước khi quăng ●Nhất định phải tháo nắp và nhãn rồi bỏ vào rác đốt được

◆Tháng 5 đến tháng 9 lịch thu gom giấy – quần áo - chai nhựa có sự thay đổi 2 tuần 1 lần. Hãy kiểm tra kỹ lịch quăng rác.

Rác khổ lớn	Không thể quăng ở nơi thu gom rác	Những đồ đạc, đồ điện gia dụng chẳng hạn có chiều dài quá 50cm 	●Tốn phí ●Hãy liên hệ trung tâm môi trường về phương thức thu gom

Những đồ vật thành phố không thu gom	Rác liên quan đến kinh doanh Chuyển nhà để lại số lượng rác lớn Tivi Tủ lạnh Máy giặt Vỏ xe – pin ác quy Máy lạnh Gạch – gạch khối Máy vi tính 	●Hãy liên hệ với phòng môi trường ủy ban thành phố yoshikawa

lịch thu gom rác

hãy kiểm tra ngày thu gom rác theo tên các khu phố sinh sống

khu vực asahi

tên phố	lon	chai	giấy-quần áo	rác đốt được	rác không đốt được	rác độc hại	chai nhựa
kamiuchikawa	thứ 3	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2-tuần thứ 4
shimouchikawa	thứ 3	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2-tuần thứ 4
hachiko shinden	thứ 3	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2-tuần thứ 4
nabekoji	thứ 3	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2-tuần thứ 4
kawafuji	Rác không	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2-tuần thứ 4
minami hiroshima	thứ 3	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2-tuần thứ 4
juikken	thứ 3	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2-tuần thứ 4

khu vực miwanoe

tên phố	Rác độc hại	chai	giấy-quần áo	rác đốt được	rác không đốt được	rác độc hại	chai nhựa
miwanoe (ichi-ni chome)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
dojo	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
iijima	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
hanwari	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
kato	thứ 5	Lon	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
yoshiya (ichi-ni chome)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
sekishinden (ichi-ni chome)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
kamisasazuka (ichi-ni chome)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
ainoya (ichi-ni chome)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
nakai (ichi-ni chome)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
shishimizuka	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
saranuma (ichi-ni chome)	thứ 5	Chai	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
nakajima (ichi-ni chome)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
komatsugawa	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
futatsunuma (ichi-ni chome)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
hirakata shinden	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3
fukai shinden	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1-tuần thứ 3

khu vực yoshikawa

tên phố	lon	chai	giấy-quần áo	rác đốt được	rác không đốt được	rác độc hại	chai nhựa
suka	thứ 3	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2, tuần thứ 4
kawano	thứ 3	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2, tuần thứ 4
kawadomi	thứ 3	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2, tuần thứ 4
seki	thứ 3	thứ 5	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 2, tuần thứ 4
yoshikawa (trừ khu trung tâm)	thứ 6	thứ 3	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 2 - thứ 5	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4
yoshikawa (ichi-ni chome)	thứ 6	Chai nhựa	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 2 - thứ 5	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4
hiranuma 51,khu số 51 , khu số 196-213	thứ 6	thứ 3	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 2 - thứ 5	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4
hiranuma khu số 1-316	thứ 6	thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 2 - thứ 5	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3
hiranuma ichi chome	thứ 6	thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 2 - thứ 5	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3
ho khu số 1-316	thứ 6	thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 2 - thứ 5	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3
ho khu số 418-974	thứ 2	thứ 4	thứ 4 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 3 - thứ 6	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 4 tuần thứ 3	thứ 4 tuần thứ 1, tuần thứ 3
ho ichi chome	thứ 6	thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 2 - thứ 5	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3
kiuri (ngoại trừ khu phía nam của nhà ga)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 3 - thứ 6	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1, tuần thứ 3
kiuri ichi chome	Rác khổ lớn	thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 2 - thứ 5	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3
kiuri ni-san chome	thứ 4	thứ 6	thứ 6 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 2 - thứ 5	thứ 4 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 2, tuần thứ 4
takadomi (ngoại trừ khu phía nam của nhà ga)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 3 - thứ 6	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1, tuần thứ 3
takadomi ichi-ni chome	thứ 4	thứ 6	thứ 6 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 2 - thứ 5	thứ 4 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 2, tuần thứ 4
takahisa (ngoại trừ khu phía nam của nhà ga)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 3 - thứ 6	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1, tuần thứ 3
takahisa ichi-ni chome	thứ 4	thứ 6	thứ 6 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 2 - thứ 5	thứ 4 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 1, tuần thứ 3
nakasone (ngoại trừ khu phía nam của nhà ga)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 3 - thứ 6	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1, tuần thứ 3
nakasone ichi-ni chome	thứ 4	thứ 6	thứ 6 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 2 - thứ 5	thứ 4 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 1, tuần thứ 3
doniwa (ngoại trừ khu phía nam của nhà ga)	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 3 - thứ 6	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1, tuần thứ 3
doniwa ichi-ni chome	thứ 4	thứ 6	thứ 6 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 2 - thứ 5	thứ 4 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 1, tuần thứ 3
tomishinden	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 3 - thứ 6	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1, tuần thứ 3
kiuri shinden	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 3 - thứ 6	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 1, tuần thứ 3
sakaecho	thứ 2	thứ 4	thứ 4 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 3 - thứ 6	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 4 tuần thứ 3	thứ 4 tuần thứ 2, tuần thứ 4
shinei ichi-ni chome	thứ 6	thứ 3	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4
nakano	thứ 2	thứ 4	thứ 4 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 3 - thứ 6	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 4 tuần thứ 3	thứ 4 tuần thứ 1, tuần thứ 3
kiyomino ichi-go chome	thứ 3	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 4 - thứ 7	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3
yoshikawa danchi	thứ 5	thứ 2	thứ 2 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 3 - thứ 6	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 3	thứ 2 tuần thứ 2, tuần thứ 4
nakagawadai	thứ 6	thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 2 - thứ 5	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3
chuo tochi kukaku seiri chiku	thứ 6	thứ 3	thứ 3 tuần thứ 1, tuần thứ 3	thứ 4 - thứ 7	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 3	thứ 3 tuần thứ 2, tuần thứ 4
minami ichi-ni-go chome	thứ 4	thứ 5	thứ 5 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 3 - thứ 6	thứ 4 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 3	thứ 5 tuần thứ 1, tuần thứ 3
minami san-yon chome	thứ 4	thứ 6	thứ 6 tuần thứ 2, tuần thứ 4	thứ 2 - thứ 5	thứ 4 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 3	thứ 6 tuần thứ 1, tuần thứ 3

Tháng 5 đến tháng 9 lịch thu gom giấy – quần áo và chai nhựa có sự thay đổi 2 tuần 1 lần. Hãy kiểm tra kỹ lịch quăng rác.

bảng phân loại rác

những loại rác nguy hại sẽ không thu hồi, hãy mang đến nơi mua, hoặc nhờ đến công ty chuyên xử lý rác

tên gọi	phân loại
hàng a	
bàn ủi	rác không đốt được
đá (than)	rác khó xử lý
thùng thiết đựng dầu	rác không đốt được
máy xấy khô quần áo	rác điện gia dụng tái chế
Máy nước uống (có chức năng làm lạnh)	rác khó xử lý
máy điều hòa	rác điện gia dụng tái chế
dây điện nối dài	rác không đốt được
lò nướng	rác không đốt được
hàng ka	
màn cửa cuộn tròn hơn 50 cm	rác cồng kềnh
thảm	rác cồng kềnh
vỏ sò, vỏ ốc	rác đốt được
miếng dán giữ ấm (loại sử dụng 1 lần)	rác không đốt được
Gương (loại không vượt quá 50cm)	rác không đốt được
Gương (kie671ng hơn 50 cm)	rác cồng kềnh
cây dù (các loại)	rác không đốt được
Máy tạo ẩm (loại không vượt quá 50cm)	rác không đốt được
máy giữ ẩm, máy làm sạch không khí	rác không đốt được
máy giữ ẩm, máy làm sạch không khí	rác không đốt được
Máy tạo ẩm (kie671ng hơn 50 cm)	rác cồng kềnh
bếp ga	rác cồng kềnh
bếp ga (để bàn)	rác không đốt được
ga lon	rác độc hại
dao (lưỡi)bọc giấy cảnh báo nguy hiểm	rác không đốt được
Thuốc lá điện tử	rác độc hại
dao cạo(bọc giấy cảnh báo nguy hiểm)	rác không đốt được
kiếng (bọc giấy cảnh báo nguy hiểm)	rác không đốt được
kiếng (hơn 50 cm)	rác cồng kềnh
lon (dùng trong ăn uống)	lon
lon (dùng ngoài ăn uống)	rác không đốt được

tên gọi	phân loại
chất làm khô	rác đốt được
pin khô	rác độc hại
máy bơm không khí(các loại)	rác không đốt được
giầy	rác đốt được
đèn tuýp	rác độc hại
điện thoại	thảo luận với cửa hàng bán điện thoại
máy game	rác không đốt được
phần mềm game	rác đốt được
lọ mỹ phẩm	rác không đốt được
túi đựng đồ đánh gôn, gậy đáng gôn	rác khổ lớn
bê tông	rác khó xử lý
Các loại dây điện	rác không đốt được
hàng sa	
xe 3 bánh	rác cồng kềnh
tấm trải giường (cuộn tròn hơn 50 cm)	rác cồng kềnh
CD đĩa cd	rác đốt được
máy nghe CD	rác cồng kềnh
máy nghe CD (cầm tay)	rác không đốt được
Nam châm (tấm nam châm)	rác đốt được
nam châm (loại cứng)	rác không đốt được
xe đạp	rác cồng kềnh
Bộ sạc (không bao gồm pin)	rác không đốt được
máy cắt giấy	giấy
bình chữa cháy	rác khó xử lý
bình chữa cháy (dạng phun)	rác độc hại
dụng cụ chiếu sáng(loại không vượt quá 50cm)	rác không đốt được
dụng cụ chiếu sáng (hơn 50 cm)	rác cồng kềnh
Máy hút ẩm (loại sử dụng khí Freon)	rác khó xử lý
đồ chứa nước(thủy tinh)(loại không vượt quá 50cm)	rác không đốt được
đồ chứ nước (bằng nhựa)(loại không vượt quá 50cm)	rác đốt được
đồ chứa nước (hơn cm)	rác cồng kềnh
nồi cơm điện (các loại)	rác không đốt được
ván trược tuyết	rác cồng kềnh
giầy trượt tuyết	rác đốt được
bình chữa cháy (dạng phun)	rác độc hại
bình xịt (dạng lon)	rác độc hại
máy sưởi xài dầu	rác cồng kềnh

tên gọi	phân loại
máy giặt	rác điện gia dụng tái chế
kẹp phơi đồ (bằng kim loại)	rác không đốt được
kẹp phơi đồ(bằng nhựa)	rác đốt được
quạt máy	rác cồng kềnh
quạt máy (để bàn)	rác không đốt được
máy hút bụi ・ Máy hút bụi robot	rác cồng kềnh
quạt máy (để bàn)	rác không đốt được
máy hút bụi ・ Máy hút bụi robot	rác cồng kềnh
hàng ta	
Nhiệt kế thủy ngân	rác độc hại
Nhiệt kế (không bao gồm pin)	rác đốt được
tủ chống cháy	rác khó xử lý
cân trọng lượng	rác không đốt được
bánh xe(ôtô, xe gắn máy)	rác khó xử lý
chiếu-đá ủ men-đất	rác khó xử lý
Bình khí CO·	rác độc hại
ＤＶＤ đĩa dvd	rác đốt được
máy nghe dvd	rác cồng kềnh
Máy cạo râu điện (loại có pin sạc bên trong)	rác độc hại
ấm nấu nước	rác không đốt được
mềm điện	rác cồng kềnh
bóng đèn tròn	rác độc hại
máy hâm nóng thức ăn	rác cồng kềnh
Bàn chải đánh răng điện (loại có pin sạc bên trong)	rác độc hại
Bàn chải đánh răng điện (loại có pin dùng một lần)	rác không đốt được
máy điện thoại	rác không đốt được
máy điện thoại (có máy fax kèm theo)	rác cồng kềnh
đồng hồ (bằng gỗ, nhựa)	rác đốt được
đồng hồ (bằng thủy tinh, kim loại)	rác không đốt được
đồng hồ (trên 50 cm)	rác cồng kềnh
Sơn (thấm vào vải hoặc giấy báo trước khi vứt)	rác đốt được
hàng na	
dao (bọc giấy chú ý nguy hiểm)	rác không đốt được
nồi lẩu	rác không đốt được
thú bông	rác đốt được
thú bông (trên 50cm)	rác cồng kềnh

品名 tên gọi	分別 phân loại
hàng ha	
Kéo (bọc bằng giấy và ghi “Nguy hiểm”)	rác không đốt được
máy tính (bao gồm máy, note)	tái chế máy tính
máy tính(màn hình)	tái chế máy tính
pin máy tính	rác khó xử lý
thùng xốp	rác đốt được
Máy hút bụi cầm tay (dùng trên bàn)	rác không đốt được
piano (piano điện tử)	rác cồng kềnh
piano (thẳng đứng, đại dương cầm)	rác khó xử lý
Hạt bên trong gối hạt xốp	rác độc hại
Gối hạt xốp (loại trên 50cm)	rác cồng kềnh
máy sưởi	rác cồng kềnh
băng video	rác cồng kềnh
mềm	rác cồng kềnh
máy làm khô mền	rác cồng kềnh
máy in	rác cồng kềnh
Nắp bồn tắm	rác cồng kềnh
thức ăn động vật (dạng lon)	lon
thắt lưng	rác đốt được
nón bảo hiểm	rác đốt được
dao phay (gói giấy cảnh báo nguy hiểm)	rác không đốt được
Bình đun nước (mọi kích thước)	rác không đốt được
thảm giữ ấm	rác cồng kềnh
chất giữ lạnh	rác đốt được
Can nhựa (tối đa 20 lít)	rác đốt được
hàng ma	
mền lông (cuộn tròn trên 50 cm)	rác cồng kềnh
Pin sạc dự phòng	rác độc hại
hàng ra	
bật lửa	rác độc hại
máy radio băng (kèm cd)	rác cồng kềnh
máy radio băng (không kèm cd)	rác không đốt được
máy radio băng (hơn 50 cm)	rác cồng kềnh
balô	rác đốt được
tủ lạnh-tủ đông	rác điện gia dụng tái chế
gạch	rác khó xử lý
hàng wa	
máy đánh chữ	rác cồng kềnh
máy đánh chữ	rác cồng kềnh